TÒA ÁN NHÂN DÂN LỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 287/2019/QĐST – HNGĐ	*G, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 469/2019/ TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Q; sinh năm 1983; NKTT và cư trú tại: thôn 1, xã N, huyện G, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1984; NKTT: thôn 1, xã N, Lện G, thành Phố Hà Nội. Cư trú tại: thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 22/11/2005 và cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/5/2007. Khi ly hôn, chị H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thị Trà M và cháu Nguyễn Văn L, anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi

con mức 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Không ai được quyền ngăn cản việc gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Lện G theo biên lai số AA/2010/0004774 ngày 26/9/2019 nay cLển thành án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS Lện G
- THADS Lện G
- UBND xã N
(số ĐKKH 99/2004)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung